

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày: 09-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi
2. Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc D, sinh năm 1986, sinh tại: tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp 5, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Kim Ch; bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 02/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 07/02/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1958
Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
2. Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 07/02/2019, Trần Ngọc D lấy lý do cần xe máy đi công việc nên hỏi mượn xe máy mang biển số 62T3-2593 của cha ruột là ông Trần Văn M đang quản lý thì ông M đồng ý. Khi mượn được xe, D điều khiển xe từ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến căn nhà đang đóng kín cửa (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí M để trực tiếp gặp người bán mua chất ma túy mang về sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D giao số tiền 600.000 đồng qua khe cửa có người thanh niên (chưa rõ lai lịch) trong nhà nhận và giao lại cho D 06 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó, D cầm 06 đoạn ống hút nhựa có chứa chất ma túy cho vào gói thuốc lá hiệu Jet, cất giấu trong túi áo khoác màu xanh đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến đường Võ Văn Bích thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi thì dừng lại. D định lấy chất ma túy ra sử dụng thì bị công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi kiểm tra, bắt quả tang D đang tàng trữ trái phép số ma túy trên.

Qua điều tra, Trần Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2010, loại heroin, D mua ma túy của người thanh niên không rõ lai lịch tại căn nhà ở xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi thông qua khe cửa, căn nhà ở đâu D không nhớ rõ.

Tại Kết luận giám định số 553/KLGD-H ngày 13/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí M kết luận: Bột màu trắng trong 06 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Ngọc D và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4442g (không phẩy bốn bốn bốn hai gam), loại Heroine (BL50).

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar màu hồng trắng, số IMEI: 352242121378881 đã qua sử dụng;
- 01 gói niêm phong mang số vụ 553/19, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và Giám định viên;

Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Đội cảnh sát thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Củ Chi (BL 53-53)

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại chủ sở hữu 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại WaveRS, màu đỏ đen, biển số 62T3-2593 (BL 49).

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí M truy tố Trần Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Ngọc D với mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đối với ông Trần Văn M khi cho bị cáo D mượn chiếc xe máy biển số 62T3-2593 không biết bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy nên không xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị trả lại cho bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar màu hồng trắng, số IMEIL: 352242121378881 đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 553/19, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và Giám định viên

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 19 giờ ngày 07/02/2019, bị cáo lấy lý do cần xe máy đi công việc nên hỏi mượn xe máy mang biển số 62T-2593 do cha ruột là ông Trần Văn M đang quản lý thì ông M đồng ý. Khi mượn được xe, bị cáo điều khiển xe từ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến căn nhà đang đóng kín cửa thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí M để trực tiếp gặp người bán mua chất ma túy mang về sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo giao số tiền 600.000 đồng qua khe cửa có người thanh niên (chưa rõ lai lịch) trong nhà nhận và giao lại cho bị cáo 06 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó, bị cáo cầm 06 đoạn ống hút nhựa có chứa chất ma túy cho vào gói thuốc lá hiệu Jet, cất giấu trong túi áo khoác màu xanh đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến đường Võ Văn Bích thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi thì dừng lại. Bị cáo đi định lấy chất ma túy ra sử dụng thì bị công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi kiểm tra, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép số ma túy trên. Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Đối với ông Trần Văn M khi cho bị cáo D mượn chiếc xe máy biển số 62T-2593 không biết bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy nên không xử lý là phù hợp.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Tại bản Kết luận giám định số: 553/KLGD-H ngày 13/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 06 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Ngọc D và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gửi giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4442g (không phải bốn bốn bốn hai gam), loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy, cần có thời gian giúp bị cáo cai nghiện tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Trần Ngọc D một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar màu hồng trắng, số IMEI: 352242121378881, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 553/19, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và Giám định viên;

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 67 ngày 28/3/2019, phiếu nhập kho vật chứng số 67 ngày 28/3/2019 của Công an huyện Củ Chi.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo D chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar màu hồng trắng, số IMEIL: 352242121378881;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 553/19, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 67 ngày 28/3/2019, phiếu nhập kho vật chứng số 67 ngày 28/3/2019 của Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Chi cục Thuế H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng